

Số: 315./BC-KSBT

Trà Vinh, ngày 12. tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả nội kiểm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt của các cơ sở cung cấp nước có công suất thiết kế từ 1000m³/ngày đêm trở lên, dưới 1000m³/ngày đêm

Báo cáo Quý I năm 2019

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BYT ngày 11/12 /2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt;

Thực hiện theo Quyết định số 662/QĐ - SYT ngày 23/8/2017 của Sở Y tế tỉnh Trà Vinh về việc phân cấp và quản lý cơ sở cung cấp nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,

Căn cứ báo cáo kết quả nội kiểm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt của các Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh tổng hợp tình hình kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt quý I của các đơn vị trong năm 2019, cụ thể như sau:

1. Kết quả kiểm tra vệ sinh của các cơ sở cấp nước có công suất thiết kế từ 1.000m³/ngày đêm trở lên:

Tổng số cơ sở cung cấp nước trên địa bàn: 09 cơ sở

Tổng số cơ sở cung cấp nước gửi báo cáo: 09 cơ sở (*phụ lục 01 đính kèm*)

Tổng số cơ sở cung cấp đảm bảo vệ sinh chung: 09, Tỷ lệ: 100%

Danh sách các cơ sở không đảm bảo vệ sinh chung ít nhất 01 lần trong quý báo cáo: 00

2. Kết quả xét nghiệm nước thành phẩm của các cơ sở cấp nước có công suất thiết kế từ 1.000m³/ngày đêm:

2.1. Số mẫu nước cơ sở xét nghiệm không đúng theo Thông tư 50/2015/BYT là: 81 mẫu do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh tự thực hiện (*đánh giá không đạt lý do các kết quả xét nghiệm của cơ sở cấp nước thành phố Trà Vinh, Cầu Ngang - Mỹ Long, Châu Thành, Trà Cú, Tiểu Cần - Cầu Quan, Cầu Kè và thị xã Duyên Hải chỉ xét nghiệm lý hóa không xét nghiệm vi sinh*).

2.2. Tổng số mẫu nước làm xét nghiệm của tất cả các cơ sở là: 101 mẫu.

Tổng số mẫu đạt quy chuẩn là: 62 mẫu, Tỷ lệ mẫu đạt quy chuẩn là: 61,4%

Tổng số mẫu xét nghiệm không đạt quy chuẩn: 39 mẫu (*phụ lục 01 đính kèm*)

Trong đó:

Số mẫu không đạt về lý, hóa học: 32 mẫu

Số mẫu không đạt về vi sinh vật: 11 mẫu.

Số mẫu không đạt về lý, hóa học và vi sinh vật: 04 mẫu

3. Kết quả kiểm tra vệ sinh của các cơ sở cung cấp nước có công suất thiết kế dưới 1.000m³/ngày đêm:

Tổng số cơ sở cung cấp nước trên địa bàn: 123 cơ sở (phụ lục 02 đính kèm)

Tổng số cơ sở cung cấp nước gửi báo cáo: 87 cơ sở

Tổng số cơ sở cung cấp đảm bảo vệ sinh chung: 87, Tỷ lệ: 100%

Danh sách cơ sở không đảm bảo vệ sinh chung ít nhất 01 lần trong quý báo cáo: 00

4. Kết quả xét nghiệm nước thành phẩm của các cơ sở cấp nước dưới 1.000m³/ngày đêm:

Tổng số mẫu nước làm xét nghiệm của tất cả các cơ sở là: 89 mẫu

Tổng số mẫu đạt quy chuẩn là: 78, Tỷ lệ mẫu đạt quy chuẩn là: 87,7%

Tổng số mẫu xét nghiệm không đạt quy chuẩn: 11 mẫu

Trong đó:

Số mẫu không đạt về lý, hóa học: 10 mẫu (phụ lục 03 đính kèm)

Số mẫu không đạt về vi sinh vật: 01 mẫu

Số mẫu không đạt về lý, hóa học và vi sinh vật: 00 mẫu

5. Các biện pháp khắc phục của cơ sở cung cấp nước không đảm bảo vệ sinh, chất lượng nước:

- Công ty Cổ phần cấp thoát nước tỉnh Trà Vinh đang đầu tư hệ thống xử lý nước tại nhà máy nước thành phố Trà Vinh (khử sắt,...) nghiên cứu đầu tư hệ thống xử lý độ cứng của nước tại các nhà máy có độ cứng cao. Các nhà máy nước Tiểu Cần - Cầu Quan và Châu Thành chú ý rửa lọc; Nhà máy nước Trà Cú và thị xã Duyên Hải tăng cường lượng clo xử lý để đảm bảo clo dư đạt yêu cầu.

- Trạm cấp nước Song Lộc, Phước Hảo, Hòa Minh, Thông Hòa, Hòa Minh do Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Trà Vinh quản lý đang đầu tư xây dựng hệ thống lọc nano, khi hoàn thành đưa vào sử dụng chất lượng nước sẽ đạt QCVN 02: 2009/BYT.

- Trạm cấp nước Huyện Hội, Bình Phú, Phương Thạnh, Tân An, Tân Bình sử dụng nguồn nước dưới đất không đạt về chỉ tiêu lý hóa là độ cứng là do điều kiện tự nhiên, tầng nước dưới đất. Trung tâm Nước sạch sẽ đầu tư công nghệ khử độ cứng. Tuy nhiên, do chi phí đầu tư cao sẽ làm tăng giá thành sử dụng nước sinh hoạt.

- Trạm cấp nước 134 ấp sóc Huyện Hội sử dụng nguồn nước dưới đất không đạt về các tiêu chuẩn lý hóa như: Độ cứng trạm cấp nước sẽ nghiên cứu đầu tư công nghệ khử độ cứng. Tuy nhiên, do chi phí đầu tư cao sẽ làm tăng giá thành sử dụng nước sinh hoạt.

- Công ty TNHH giày da Mỹ Phong thuê đơn vị tư vấn xuống khắc phục một số chỉ tiêu chưa đạt.

6. Nhận xét

- Các cơ sở cấp nước điều chấp hành tốt nội quy, quy định về vệ sinh bảo vệ nguồn nước và đảm bảo công tác vệ sinh chung.

- Mẫu nội kiểm chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt tại các cơ sở cấp nước do Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Trà Vinh quản lý được thực hiện tại phòng xét nghiệm chưa đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005, không đủ số

lượng mẫu và vị trí lấy mẫu nước xét nghiệm quy định tại Điều 16 Thông tư 50/2015/TT-BYT ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế.

- Các nhà máy nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh quản lý thực hiện không đủ số lượng mẫu và vị trí lấy mẫu nước xét nghiệm quy định tại Điều 16 Thông tư số 50/2015/TT - BYT ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế.

7. Kiến nghị

Để bảo vệ sức khỏe cộng đồng, ngăn ngừa các bệnh tật có liên quan đến nguồn nước đề nghị Công ty Cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh, Trung tâm Nước sạch & Vệ sinh môi trường nông thôn, Trạm cấp nước 134 ấp sóc Huyện Hội và Công ty TNHH giày da Mỹ Phong Trà Vinh chỉ đạo các cơ sở cấp nước trên địa bàn do đơn vị quản lý thực hiện nghiêm túc chế độ nội kiểm vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo hướng dẫn Thông tư số 50/2015/TT-BYT đã ban hành và khắc phục một số chỉ tiêu chưa đạt như sau:

- Đối với Nhà máy nước thành phố Trà Vinh, NMN Châu Thành, NMN Cầu Ngang - Mỹ Long, NMN thị xã Duyên Hải, NMN Trà Cú, NMN Cầu Kè có biện pháp quản lý, xử lý và khắc phục các chỉ tiêu chưa đạt như: Hàm lượng clo dư, độ đục, độ cứng và hàm lượng sắt tổng,... Đồng thời định kỳ vệ sinh, xúc rửa bể chứa nước và các bể xử lý, để đảm bảo các chỉ tiêu đạt theo yêu cầu.

- Đối với Trung tâm NS&VSMTNT Trà Vinh chỉ đạo các cơ sở cấp nước thực hiện tốt tần suất chế độ nội kiểm vệ sinh chất lượng nước và gửi báo cáo kết quả nội kiểm chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố phải được thực hiện tại phòng xét nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 về các chỉ tiêu chất lượng nước được xét nghiệm.

- Đối với Trạm cấp nước Huyện Hội, Bình Phú, Phương Thạnh, Tân An, Tân Bình, Song Lộc, Phước Hào, Hòa Minh và Thông Hòa do Trung tâm NS&VSMTNT Trà Vinh quản lý có biện pháp quản lý, xử lý và khắc phục chỉ tiêu chưa đạt như: Độ cứng,... trong thời gian sớm nhất, để cung cấp nước ăn uống, nước sinh hoạt cho người dân đảm bảo được tốt.

- Đối với Công ty TNHH giày da Mỹ Phong Trà Vinh có biện pháp quản lý, xử lý và khắc phục chỉ tiêu chưa đạt như: Coliforms, E.coli, độ cứng, ... Đồng thời định kỳ vệ sinh, xúc rửa bể chứa nước và các bể xử lý, có hệ thống khử trùng nước (*máy châm Clo dư trong nước*) và kiểm tra đường ống dẫn đến vòi nhà ăn chuyên gia, khu rửa tay và các quầy chế biến thực phẩm.... để đảm bảo các chỉ tiêu trên đạt yêu cầu. /

Nơi nhận:

- Cục Quản lý môi trường Y tế (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- Viện Y tế công cộng tp HCM (b/c);
- UBND xã Huyện Hội (để biết);
- Trung tâm Nước sạch & VSMTNT (để biết);
- Công ty Cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh (để biết);
- Công ty giày da Mỹ Phong Tiểu Cần (để biết);
- Phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố (để biết);
- Trung tâm Y tế huyện/thành phố (để biết);
- Lưu: TC-HC, SKMT-YTTH.



Nguyễn Văn Lơ

Phụ lục 01


(09 cơ sở cấp nước gửi báo cáo kết quả nội kiểm trên 1000m³/ng.đ)

1. Danh sách 07 cơ sở cấp nước do Công ty Cổ phần cấp thoát nước tỉnh Trà Vinh quản lý

Số TT	Tên cơ sở cấp nước	Tháng	Kết quả kiểm nghiệm (tên chỉ tiêu không đạt)
1	NMN thành phố Trà Vinh	01	Tại NMN: Hàm lượng sắt tổng cao Tại hộ: Hàm lượng sắt tổng cao
		02	Tại NMN: Hàm lượng sắt tổng, độ cứng tổng cao Tại hộ: Hàm lượng sắt tổng, độ cứng tổng cao
		03	Tại NMN: Độ cứng tổng cao Tại hộ: Clo dư thấp, độ cứng tổng cao
2	NMN thị trấn Châu Thành	01	Tại NMN: Độ cứng tổng cao Tại hộ: Độ cứng tổng cao
		02	Tại NMN: Hàm lượng sắt tổng, độ cứng tổng cao Tại hộ: Hàm lượng sắt tổng, độ cứng tổng cao
		03	Tại NMN: Hàm lượng sắt tổng, độ cứng tổng cao Tại hộ: Hàm lượng sắt tổng, độ cứng tổng cao
3	NMN Cầu Ngang - Mỹ Long	01	Tại NMN: Clo dư không phát hiện Tại hộ: Clo dư không phát hiện
		02	Tại NMN: Độ cứng tổng cao Tại hộ: Độ cứng tổng cao
		03	Tại NMN: Độ cứng tổng cao Tại hộ: Độ cứng tổng cao
4	NMN thị xã Duyên Hải	01	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt
		02	Tại NMN: Clo dư thấp Tại hộ: Clo dư thấp
		03	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt


Số TT	Tên cơ sở cấp nước	Tháng	Kết quả kiểm nghiệm (tên chỉ tiêu không đạt)
5	NMN thị trấn Trà Cú	01	Tại NMN: Clo dư thấp Tại hộ: Clo dư thấp
		02	Tại NMN: Clo dư thấp Tại hộ: Clo dư thấp
		03	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Clo dư thấp
6	NMN Tiểu Cần - Cầu Quan	01	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt
		02	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt
		03	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt
7	NMN thị trấn Cầu Kè	01	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt
		02	Tại NMN: Độ cứng tổng cao Tại hộ: Độ cứng tổng cao
		03	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt

2. Danh sách các cơ sở cấp nước do Công ty TNHH giày da Mỹ Phong quản lý



Tên cơ sở cấp nước	Tháng	Phụ chú
NMN giày da Mỹ Phong Tiểu Cần	01 (Tuần 1)	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: Coliforms cao
	01(Tuần 2)	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: : Coliforms cao
	01 (Tuần 3)	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: Độ cứng tổng cao
	01 (Tuần 4)	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: Coliforms; độ cứng tổng cao
	02 (Tuần 1)	Tại NMN: Coliforms cao Tại khu rửa tay: Coliforms; độ cứng tổng cao
	02 (Tuần 2)	Tại NMN: Coliforms cao Tại khu rửa tay: Coliforms; độ cứng tổng cao
	03 (Tuần 1)	Tại NMN: Coliforms cao Tại khu rửa tay: Coliforms; độ đục cao
	03 (Tuần 2)	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: Đạt
	03 (Tuần 3)	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: Coliforms cao
	03 (Tuần 4)	Tại NMN: Coliforms cao Tại khu rửa tay: Đạt

3. Danh sách 01 cơ sở cấp nước Trung tâm NS&VSMTNT tỉnh quản lý



Tên cơ sở cấp nước	Tháng	Phụ chú
NMN thị trấn Càng Long	01 (Tuần 1)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	01 (Tuần 2)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	01 (Tuần 3)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	01 (Tuần 4)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	01 (Tuần 5)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	02 (Tuần 1)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	02 (Tuần 2)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	02 (Tuần 3)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	02 (Tuần 4)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	03 (Tuần 1)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	03 (Tuần 2)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	03 (Tuần 3)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt
	03 (Tuần 4)	Tại NMN: Đạt Tại hộ: Đạt Tại hộ: Đạt

Phụ lục 02
(Danh sách 123 cơ sở cấp nước dưới 1000m³ ng.đ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh)



TT	Tên cơ sở cấp nước	Phụ chú
1. Thành phố Trà Vinh: 01 cơ sở		
1	Trạm cấp nước Long Trị	Đạt
2. Huyện Càng Long: 15 cơ sở		
2	Trạm cấp nước Đại Phước	Đạt
3	Trạm cấp nước Đại Phúc	Đạt
4	Trạm cấp nước Phú Phong 3	Đạt
5	Trạm cấp nước Nhị Long	Đạt
6	Trạm cấp nước Huyền Hội	Độ cứng cao
7	Trạm cấp nước Bình Phú	Độ cứng cao
8	Trạm cấp nước Phương Thạnh	Độ cứng cao
9	Trạm cấp nước Bãi Xan	Đạt
10	Trạm cấp nước Nhị Long Phú	Đạt
11	Trạm cấp nước Mỹ Cẩm	Đạt
12	Trạm cấp nước An Trường A	Đạt
13	Trạm cấp nước An Trường	Đạt
14	Trạm cấp nước Tân An	Độ cứng cao
15	Trạm cấp nước Tân Bình	Độ cứng cao
16	Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội quản lý	
	Trạm cấp nước 134, ấp Sóc Huyền Hội	Độ cứng cao
3. Huyện Tiểu Cần: 27 cơ sở		
17	Trạm cấp nước Hiếu Tử	Đạt
18	Trạm cấp nước Hiếu Trung	Đạt
19	Trạm cấp nước Tập Ngãi	Đạt
20	Trạm cấp nước ấp Đại Mong - Phú Cần	Đạt
21	Trạm cấp nước ấp Cầu Tre - Phú Cần	Đạt

22	Trạm cấp nước Long Thới	Đạt
23	Trạm cấp nước Tân Hùng	Đạt
24	Trạm cấp nước Tân Hòa	Đạt
25	Trạm cấp nước Ngãi Hùng 1	Đạt
26	Trạm cấp nước áp Định Phú A, B	Chưa gửi báo cáo
27	Trạm cấp nước áp Định Quới Tân	Chưa gửi báo cáo
28	Trạm cấp nước áp Trẹm	Chưa gửi báo cáo
29	Trạm cấp nước áp Te Te	Chưa gửi báo cáo
30	Trạm cấp nước áp Kinh	Chưa gửi báo cáo
31	Trạm cấp nước Ngãi Hùng 2	Chưa gửi báo cáo
32	Trạm cấp nước áp Ô Trôm	Chưa gửi báo cáo
33	Trạm cấp nước áp Tân Đại B	Chưa gửi báo cáo
34	Trạm cấp nước áp Cây Hẹ	Chưa gửi báo cáo
35	Trạm cấp nước áp Xóm Vó	Chưa gửi báo cáo
36	Trạm cấp nước áp Định Phú A -B	Chưa gửi báo cáo
37	Trạm cấp nước áp Định Bình	Chưa gửi báo cáo
38	Trạm cấp nước áp Cây Chăng	Chưa gửi báo cáo
39	Trạm cấp nước áp Kinh	Chưa gửi báo cáo
40	Trạm cấp nước áp Từ Ô 1	Chưa gửi báo cáo
41	Trạm cấp nước áp Phụng sa	Chưa gửi báo cáo
42	Trạm cấp nước áp Sóc Cầu	Chưa gửi báo cáo
43	Trạm cấp nước áp Giồng Tranh	Chưa gửi báo cáo
4. Huyện Cầu Kè: 16 cơ sở		
44	Trạm cấp nước Phong Thạnh	Đạt
45	Trạm cấp nước Phong Phú	Đạt
46	Trạm cấp nước Châu Điền	Đạt
47	Trạm cấp nước Hòa Tân	Đạt
48	Trạm cấp nước Tam Ngãi	Đạt

49	Trạm cấp nước Thạnh Phú	Đạt
50	Trạm cấp nước Thông Hòa	Độ cứng cao
51	Trạm cấp nước An Phú Tân	Đạt
52	Trạm cấp nước Tân Qui	Đạt
53	Trạm cấp nước Hội An, Hòa Tân	Đạt
54	Trạm cấp nước Đồng Điền, Ninh Thới	Đạt
55	Trạm cấp nước Trà Điều, Ninh Thới	Đạt
56	Trạm cấp nước Mỹ Văn, Ninh Thới	Đạt
57	Trạm cấp nước ấp 4, Phong Phú	Đạt
58	Trạm cấp nước An Phú Tân, Dinh An	Đạt
59	Trạm cấp nước Trà Kháo, Hòa Ân	Đạt
5. Huyện Châu Thành : 8 cơ sở		
60	Trạm cấp nước Ô Bắp, Lương Hòa A	Đạt
61	Trạm cấp nước Song Lộc	Độ cứng cao
62	Trạm cấp nước Sóc Thát, Nguyệt Hoá	Đạt
63	Trạm cấp nước Hoà Lợi	Chưa gửi báo cáo
64	Trạm cấp nước Phước Hào	Độ cứng cao
65	Trạm cấp nước Hưng Mỹ	Đạt
66	Trạm cấp nước Hòa Minh	Độ cứng cao
67	Trạm cấp nước Long Hòa	Đạt
6. Huyện Cầu Ngang: 15 cơ sở		
68	Trạm cấp nước Kim Hòa	Đạt
69	Trạm cấp nước Trường Thọ	Đạt
70	Trạm cấp nước Vinh Kim	Đạt
71	Trạm cấp nước Thuận Hòa	Đạt
72	Trạm cấp nước Mỹ Long Nam	Đạt
73	Trạm cấp nước Mỹ Long Bắc	Đạt
74	Trạm cấp nước Hiệp Mỹ Đông	Chưa gửi báo cáo
75	Trạm cấp nước La Bang, Long Sơn	Chưa gửi báo cáo

76	Trạm cấp nước Lạc Thạnh A	Chưa gửi báo cáo
77	Trạm cấp nước Bông Ven, Nhị Trường	Chưa gửi báo cáo
78	Trạm cấp nước áp Sóc Chuối Thạnh Hòa Sơn	Chưa gửi báo cáo
79	Trạm cấp nước Trường Bản, Thạnh Hòa Sơn	Chưa gửi báo cáo
80	Trạm cấp nước Lạc Thạnh B	Chưa gửi báo cáo
81	Trạm cấp nước Giồng Dài, Hiệp Mỹ Tây	Chưa gửi báo cáo
82	Trạm cấp nước áp chợ, Hiệp Mỹ Tây	Chưa gửi báo cáo
7. Huyện Duyên Hải: 07 cơ sở		
83	Trạm cấp nước thị trấn Long Thành	Đạt
84	Trạm cấp nước Rọ Say Ngũ Lạc 1	Đạt
85	Trạm cấp nước Sóc Ruộng Ngũ Lạc 2	Đạt
86	Trạm cấp nước Đôn Xuân	Đạt
87	Trạm cấp nước Đôn Châu	Đạt
88	Trạm cấp nước Cái Đồi, Long Khánh	Đạt
89	Trạm cấp nước Đông Hải	Đạt
8. Thị xã Duyên Hải: 06 cơ sở		
90	Trạm cấp nước Dân Thành	Đạt
91	Trạm cấp nước Trường Long Hòa	Đạt
92	Trạm cấp nước Long Hữu	Đạt
93	NMN Nhà mát, Trường Long Hòa	Đạt
94	Nhà máy nước Long Toàn	Đạt
95	Trạm cấp nước Hiệp Thạnh	Đạt
9. Huyện Trà Cú: 28 cơ sở		
96	Nhà máy nước Ngọc Biên	Đạt
97	Nhà máy nước thị trấn Định An	Đạt
98	Trạm cấp nước Đại An	Đạt
99	Trạm cấp nước Cà Hom, Hàm Tân	Đạt
100	Trạm cấp nước Vàm Rây, Hàm Tân	Đạt
101	Trạm cấp nước Bảy Xào Dơi, Kim Sơn	Đạt

100	Trạm cấp nước Cà Hom, Hàm Tân	Đạt
101	Trạm cấp nước Vàm Rây, Hàm Tân	Đạt
102	Trạm cấp nước Bảy Xào Dơi, Kim Sơn	Đạt
103	Trạm cấp nước Lưu Nghiệp Anh	Đạt
104	Trạm cấp nước An Quảng Hữu	Đạt
105	Nhà máy nước Tân Sơn	Đạt
106	Trạm cấp nước Tập Sơn	Đạt
107	Trạm cấp nước Phước Hưng	Đạt
108	Trạm cấp nước Đầu Giồng, Phước Hưng	Đạt
109	Trạm cấp nước Long Hiệp	Đạt
110	Trạm cấp nước Phố Leng	Đạt
111	Trạm cấp nước Mộc Anh	Đạt
112	Trạm cấp nước Ba Tục	Đạt
113	Trạm cấp nước Cà Tót	Đạt
114	Trạm cấp nước Giồng Lớn, Đại An	Đạt
Công ty TNHH giày da Mỹ Phong quản lý		
115	Trạm cấp nước Phước Hưng	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: Coliforms và E.coli cao
116	Trạm cấp nước Thanh Sơn	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: Đạt
117	Trạm cấp nước Nhuệ Tứ A	Chưa gửi báo cáo
118	Trạm cấp nước Trà Tro B	Chưa gửi báo cáo
119	Trạm cấp nước Sóc Tro Trên	Chưa gửi báo cáo
120	Trạm cấp nước Sóc Tro Dưới	Chưa gửi báo cáo
121	Trạm cấp nước Long Trường	Chưa gửi báo cáo
122	Trạm cấp nước Nô Đùng	Chưa gửi báo cáo
123	Trạm cấp nước Chông Bát	Chưa gửi báo cáo
124	Trạm cấp nước Ba Trạch B	Chưa gửi báo cáo

Phụ lục 03
(Danh sách các cơ sở cấp nước gửi báo cáo
kết quả nội kiểm dưới 1000m³ ng.đ không đạt và chưa gửi báo cáo)



TT	Tên cơ sở cấp nước	Phụ chú
1. Huyện Càng Long: 06 cơ sở		
1	Trạm cấp nước Huyền Hội	Độ cứng cao
2	Trạm cấp nước Bình Phú	Độ cứng cao
3	Trạm cấp nước Phương Thạnh	Độ cứng cao
4	Trạm cấp nước Tân An	Độ cứng cao
5	Trạm cấp nước Tân Bình	Độ cứng cao
6	Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội quản lý	
	Trạm cấp nước 134, ấp Sóc Huyền Hội	Độ cứng cao
3. Huyện Tiểu Cần: 18 cơ sở		
7	Trạm cấp nước ấp Định Phú A, B	Chưa gửi báo cáo
8	Trạm cấp nước ấp Định Quới Tân	Chưa gửi báo cáo
9	Trạm cấp nước ấp Trẹm	Chưa gửi báo cáo
10	Trạm cấp nước ấp Te Te	Chưa gửi báo cáo
11	Trạm cấp nước ấp Kinh	Chưa gửi báo cáo
12	Trạm cấp nước Ngãi Hùng 2	Chưa gửi báo cáo
13	Trạm cấp nước ấp Ô Trôm	Chưa gửi báo cáo
14	Trạm cấp nước ấp Tân Đại B	Chưa gửi báo cáo
15	Trạm cấp nước ấp Cây Hẹ	Chưa gửi báo cáo
16	Trạm cấp nước ấp Xóm Vó	Chưa gửi báo cáo
17	Trạm cấp nước ấp Định Phú A -B	Chưa gửi báo cáo
18	Trạm cấp nước ấp Định Bình	Chưa gửi báo cáo
19	Trạm cấp nước ấp Cây Chăng	Chưa gửi báo cáo
20	Trạm cấp nước ấp Kinh	Chưa gửi báo cáo
21	Trạm cấp nước ấp Từ Ô 1	Chưa gửi báo cáo
22	Trạm cấp nước ấp Phụng sa	Chưa gửi báo cáo
23	Trạm cấp nước ấp Sóc Cầu	Chưa gửi báo cáo

24	Trạm cấp nước ập Giồng Tranh	Chưa gửi báo cáo
4. Huyện Cầu Kè: 01 cơ sở		
25	Trạm cấp nước Thông Hòa	Độ cứng cao
5. Huyện Châu Thành : 04 cơ sở		
26	Trạm cấp nước Song Lộc	Độ cứng cao
27	Trạm cấp nước Hoà Lợi	Chưa gửi báo cáo
28	Trạm cấp nước Phước Hào	Độ cứng cao
29	Trạm cấp nước Hòa Minh	Độ cứng cao
6. Huyện Cầu Ngang: 09 cơ sở		
30	Trạm cấp nước Hiệp Mỹ Đông	Chưa gửi báo cáo
31	Trạm cấp nước La Bang, Long Sơn	Chưa gửi báo cáo
32	Trạm cấp nước Lạc Thạnh A	Chưa gửi báo cáo
33	Trạm cấp nước Bông Ven, Nhị Trường	Chưa gửi báo cáo
34	TCN ập Sóc Chuối Thạnh Hòa Sơn	Chưa gửi báo cáo
35	Trạm cấp nước Trường Bản, Thạnh Hòa Sơn	Chưa gửi báo cáo
36	Trạm cấp nước Lạc Thạnh B	Chưa gửi báo cáo
37	Trạm cấp nước Giồng Dài, Hiệp Mỹ Tây	Chưa gửi báo cáo
38	Trạm cấp nước ập chợ, Hiệp Mỹ Tây	Chưa gửi báo cáo
9. Huyện Trà Cú: 28 cơ sở		
Công ty TNHH giày da Mỹ Phong quản lý		
39	Trạm cấp nước Phước Hưng	Tại NMN: Đạt Tại khu rửa tay: Coliforms và E.coli cao
40	Trạm cấp nước Nhuệ Tứ A	Chưa gửi báo cáo
41	Trạm cấp nước Trà Tro B	Chưa gửi báo cáo
42	Trạm cấp nước Sóc Tro Trên	Chưa gửi báo cáo
43	Trạm cấp nước Sóc Tro Dưới	Chưa gửi báo cáo
44	Trạm cấp nước Long Trường	Chưa gửi báo cáo
45	Trạm cấp nước Nô Đùng	Chưa gửi báo cáo
46	Trạm cấp nước Chông Bát	Chưa gửi báo cáo
47	Trạm cấp nước Ba Trạch B	Chưa gửi báo cáo